TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyến

Ông Võ Tấn Hạnh

***- Thư ký Tòa án*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/TB-TA ngày 02/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 20/TB-TA ngày 17/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 21/TB-TA ngày 10/9/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 104/TB-TA ngày 27/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/HSST-QĐ ngày 15/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc D (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1989;
Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai;
Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai;
Giới tính: Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Không;
Chức vụ: không.
Đảng: không; Chính quyền: không; Đoàn thể: không.
Trình độ học vấn: Lớp 05/12.
Họ và tên cha: A, sinh năm 1964 (còn sống).
Họ và tên mẹ: B, sinh năm 1969 (còn sống).
Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào ngày 01/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Vào ngày 25/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Vào ngày 18/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020(bị cáo có mặt)

- Bị hại: Bà Thị Kim Th, sinh năm 2003

Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Tạm trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, Công an thị trấn H trong lúc tuần tra kiểm soát địa bàn thì phát hiện Nguyễn Quốc D đang đẩy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 68E1-419.43 nên tiến hành kiểm tra giấy tờ thì D khai nhận đã cùng Nguyễn Văn H (sinh năm 1986), ngụ tại thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe nêu trên nên đưa D về trụ sở Công an thị trấn H làm việc.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì chị Thị Kim Th (sinh năm 2003), ngụ tại ấp 9, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, tạm trú tại Khu phố P, thị trấn H, huyện N đến Công an thị trấn H trình báo bị mất trộm một số tài sản gồm: 01 xe mô tô chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 68E1-419.13; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và số tiền 2.000.000 đồng trong ốp lưng điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 chiếc bóp bên trong có 01 số giấy tờ: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy đang kí xe số 033417 mang tên Thị Kim Th và 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn G.

Công an thị trấn H lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc D đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 18/12/2020, D nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H là bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ số điện thoại) rủ D đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, hẹn gặp D trước tiệm vàng B thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N, D đồng ý. Sau đó D đi bộ đến địa điểm trên gặp H, rồi cả hai đi đến một dãy nhà trọ thì thấy phòng trọ của chị Thị Kim Th thuộc khu phố P, thị trấn H, không đóng cửa phòng nên vào lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 68E1-419.43 cùng 01 số giấy tờ gồm 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy đăng kí xe

số 033417 mang tên Thị Kim Th. D dẫn chiếc xe mô tô trên mang đi cất giấu thì bị phát hiện bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 01 xe mô tô chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát: 68E1-419.

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy đăng kí xe số 033417 mang tên Thị Kim Th.

- 01 nón lưỡi trai bằng vải màu nâu, 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh của Nguyễn Quốc D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 244/KLĐG-HĐĐG ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát: 68E1-419.43 có giá 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát: 68E1-419.43, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy đăng kí xe số 033417 mang tên Thị Kim Th đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 nón lưỡi trai bằng vải màu nâu, 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh đã trả lại cho Nguyễn Quốc D, do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 52 /CT-VKS - NT ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173**;** Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Quốc D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quốc D không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Quốc D tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại:

Bị hại bà Thị Kim Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt (riêng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 04 giờ ngày 18/12/2020, tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, Nguyễn Quốc D đã thực hiện hành vi lén lúc trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát: 68E1-419.43 có giá 28.000.000 đồng của chị Thị Kim Th thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 244/KLĐG-HĐĐG ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát: 68E1-419.43 có giá 28.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Về nhân thân:

- Vào ngày 01/3/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án, bị cáo đã được xóa án tích.

- Vào ngày 25/3/2011, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án, bị cáo đã được xóa án tích.

- Vào ngày 18/8/2016, bị can bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 26/4/2017 bị can chấp hành xong bản án, bị cáo đã được xóa án tích.

[3.1] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo khai việc làm và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát: 68E1-419.43, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy đăng kí xe số 033417 mang tên Thị Kim Th đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[8] Đối với 01 nón lưỡi trai bằng vải màu nâu, 01 chiếc khẩu trang y tế màu xanh của Nguyễn Quốc D, do không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Nguyễn Quốc D khai đối tượng Nguyễn Văn H (Bắc kỳ con) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra H không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo D thì không có chứng cứ nào khác để kết luận nên chưa đủ căn cứ xử lý H với vai trò đồng phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus và số tiền 2.000.000 đồng trong ốp lưng điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn G chị Thị Kim Th khai bị mất trộm, do chưa truy tìm được tài sản và chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Hiệp